TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 21-5-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương

Ông Nguyễn Ngọc Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Diệp Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 21-3-2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-5-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13-3-2017 tại UBND xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh V không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh V đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 23-6-2017 và Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 15-12-2019. Hiện hai con đang được anh V nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị để anh V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 750.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Hoàng Văn V trình bày:*

Anh và chị Quàng Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13-3-2017 tại UBND xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và Chị T đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, Chị T có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị T có hai con chung là Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 23-6-2017 và Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 15-12-2019. Hiện hai con đang được anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 750.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn V.

+ Về con chung: Giao hai con là Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 23-6-2017 và Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 15-12-2019 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Quàng Thị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 750.000 đồng/1 tháng.

+ Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hoàng Văn V có nơi cư trú tại xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Th và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 13-3-2017 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ cho thấy: sau khi kết hôn Chị T và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu mẫu, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T, cho Chị T được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị T và anh V có hai con chung là Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 23-6-2017 và Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 15-12-2019. Ly hôn Chị T và anh V đều thống nhất anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của các đương sự là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Chị T và anh V hiện đã ly thân, hai con đang được anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo quyền, lợi ích và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các con nên giao hai con cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi mỗi con là 750.000 đồng/1 tháng. Xét thấy, mức cấp dưỡng anh V yêu cầu hoàn toàn phù hợp, thống nhất với ý kiến của Chị T và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 23-6-2017 và Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 15-12-2019 cho cho anh Hoàng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Quàng Thị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là là 750.000 đồng/1 tháng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa khi thi hành án xong thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Chị Quàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0001667 ngày 21-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận Chị T đã nộp đủ tiền án phí về ly hôn.

- Chị Quàng Thị Th phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* đồng tiền án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao